TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **---------- **

Bản án số: 18 /2019/HSST
Ngày 21-3-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Ông Võ Lương Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Dương Xuân Đính.**

2. Bà Hoàng Thị Hòa.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: **Ông Thịnh Quang Thắng** –Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Thị Kim Thanh**–Kiểm sát viên.

Ngày 21/03/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khaivụ án hình sự sơ thẩmthụ lý số18/2019/TLST–HS ngày 20 tháng 2 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số15/2019/QĐXXST-HS ngày 26tháng 2 năm 2019 đốivới bị cáo:

*Họ và tên: **PHAN THỊ T**, sinh năm: 1987 tại: Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn LN, xã TD, huyện ĐA, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Con ông: Phan Văn B và bà: Nguyễn Thị L; Chồng: Phạm Hữu T1, sinh năm: 1983; Có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 18/12/2018 đến ngày 26/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Quang G SN: 1972;

HKTT và trú tại : PX, UN, ĐA, Hà Nội (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 00 phút ngày 18/12/2018, Tổ công tác của Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an huyện Đông Anh làm nhiệm vụ tại Phan Xá, Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội phát hiện Phan Thị T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ 01 gói nilon màu hồng kích thước khoảng (2x1,5)cm bên trong chứa chất bột màu trắng trong túi áo khoác bên trái, T khai là heroin mang đi để bán. Tổ công tác đã đưa T cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Phan Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu vàng-trắng, số thuê bao: 08110731105,số Imei1: 355726/09/203005/6, số Imei2: 355727/09/203005/4 trong túi áo khoác bên trái; 2.500.000đ trong túi quần phía trước bên trái và 01 xe đạp điện màu xanh trên vỏ xe có in chữ Cool Prince.

Tại bản kết luận giám định số 9584/KLGĐ ngày 27/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói ni lông màu hồng là ma túy hoại Heroine, khối lượng 0,310 gam.

Tại Cơ quan điều tra Phan Thị T khai nhận:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 18/12/2018 khi T đang ở nhà tại LN, TD, ĐA, Hà Nội thì nhận được điện thoại gọi đến từ số 0966656472 của một người đàn ông tên G ở PX, UN, ĐA, Hà Nội đến số điện thoại của T là 0811731105 hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy Heroine, đồng thời hẹn T mang đến nhà cho G, T đồng ý. Sau đó, T một mình đi xe đạp điện đến khu vực ven đường Quốc lộ 3 thuộc thị trấn ĐA, ĐA, Hà Nội gặp và mua của một người đàn ông đứng ở ven đường 450.000 đồng tiền ma túy Heroine. Sau khi mua được Heroine T cất vào túi áo khoác bên trái sau đó đi đến nhà của G tại PX, UN, ĐA, Hà Nội. Khi đi đến khu vực đường rẽ vào thôn PX, UN, ĐA, Hà Nội thì T bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ. Ngày 18/12/2018 nếu bán trót lọt cho Nguyễn Quang G thì T được hưởng số tiền lời là 50.000 đồng.

Căn cứ lời khai của Phan Thị T ngày 18/12/2018, Cơ quan điều tra đã xác minh xác định người đàn ông tên G mà T bán ma túy là Nguyễn Quang G (SN: 1972; HKTT: PX, UN, ĐA, Hà Nội). Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập G đến Cơ quan điều tra để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quang G khai nhận phù hợp với lời khai của Phan Thị T, phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được và hiện trường vụ án. Mục đích G mua ma túy của T là để sử dụng cho bản thân ngoài ra không còn mục đích nào khác. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quang G có tự nguyện giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp sim số 0966656472, số Imeil1: 356851075681342, số Imeil2: 356851075681359 để phục vụ điều tra.

Kiểm tra nhật ký điện thoại của Phan Thị T và của Nguyễn Quang G có thể hiện các cuộc gọi đi và đến giữa T và G vào thời điểm 6h30’ ngày 18/12/2018. G và T khai nhận các cuộc gọi này là để giao dịch mua bán ma túy giữa T và G.

Đối với nguồn gốc gói ma túy thu giữ của T, T khai mua của một người đàn ông làm nghề lái xe ôm tại khu vực ven đường Quốc lộ 3 thuộc địa phận thị trấn Đông Anh với giá 450.000 đồng vào sáng ngày 18/12/2018. T không biết họ tên, tuổi và địa chỉ của người đàn ông đã bán ma túy cho T. Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra xác minh nhưng ngoài lời khai của T ra không còn tài liệu nào khác nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Quang G có hành vi gọi điện thoại liên lạc với T để đặt mua ma túy nhưng việc giao dịch mua bán ma túy giữa T và G chưa diễn ra. Mục đích G mua ma túy về để sử dụng. Bản thân Nguyễn Quang G là người nghiện ma túy vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và thông báo cho quyền địa phương nơi cư trú đưa vào diện theo dõi quản lý.

Đối với 01 điện thoại di động nhón hiệu SamSung màu vàng-trắng, số thuê bao: 08110731105, số tiền 2.500.000 đồng thu giữ của T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp sim số 0966656472 tạm giữ của G là điện thoại giao dịch mua bán ma túy giữa G và T. Vì vậy cần tiếp tục tạm giữ chuyển Tòa án xét xử theo quy định.

Đối với chiếc xe đạp điện màu xanh, dán nhãn hiệu Cool Prince thu giữ của T, quá trình điều tra T khai: tối ngày 17/12/2018, T đến nhà chị Tạ Thị S (Sn: 1974, HKTT: KN, UN, ĐA, Hà Nội) chơi và mượn chiếc xe đạp điện của chị S để đi về nhà. Cơ quan CSĐT tiến hành ghi lời khai chị Tạ Thị S, chị S xác nhận việc cho Phan Thị T mượn chiếc xe đạp điện nói trên. Việc T sử dụng chiếc xe đạp điện mượn của chị S đi bán ma túy thì chị S không biết. Ngày 13/01/2019, Chị S có đơn đề nghị xin lại chiếc xe đạp điện trên để làm phương tiện đi lại trong gia đình. Xét thấy chiếc xe đạp điện màu xanh nhãn hiệu Cool price là tài sản hợp pháp của chị S, ngày 30/01/2019, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe đạp điện trên cho chị S quản lý và sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 18/CT.VKS ngày 19/02/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố Phan Thị T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố Phan Thị T theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1,5 Điều 251; điểm s khoản 1Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Phan Thị T từ 24 đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có

chứa 0,310 gam Heroin (sau giám định) có chữ ký của bị cáo và giám định viên, Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung số thuê bao 08110731105, 01 điện thoại Nokia màu đen số thuê bao 0966656472 và 2.500.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Thị T khai nhận: Khoảng 7h00’ ngày 18/12/2018 Phan Thị T có hành vi bán trái phép 0,310gam ma túy loại Heroine cho Nguyễn Quang G, khi chưa kịp giao ma túy cho G thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật tại Phan Xá, Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai Nguyễn Quang G là người mua ma túy của bị cáo, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luậncủa Phan Thị T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi bán trái phép chất ma tuý là phạm tội nhưng vì hám lợi bị cáo cố tình thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Do bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2018 đến ngày 26/12/2018 nên cần trừ thời gian tạm giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù cho bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000 đồng*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, vì vậykhông áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]Về nguồn gốc số hêrôin Phan Thị T khai: mua của một người đàn ông làm nghề lái xe ôm tại khu vực ven đường Quốc lộ 3 thuộc địa phận thị trấn Đông Anh với giá 450.000 đồng vào sáng ngày 18/12/2018. T không biết họ tên, tuổi và địa chỉ của người đàn ông đã bán ma túy cho T. Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra xác minh nhưng ngoài lời khai của T ra không còn tài liệu nào khác nên không đề cập xử lý.

[7] Đối với Nguyễn Quang G có hành vi gọi điện thoại liên lạc với T để đặt mua ma túy nhưng việc giao dịch mua bán ma túy giữa T và G chưa diễn ra. Mục đích G mua ma túy về để sử dụng. Bản thân Nguyễn Quang G là người nghiện ma túy vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và thông báo cho quyền địa phương nơi cư trú đưa vào diện theo dõi quản lý.

[8]Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,310 gam Heroin (sau giám định) có chữ ký của bị can và giám định viên, Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung số thuê bao 08110731105, 01 điện thoại Nokia màu đen số thuê bao 0966656472 và 2.500.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáophải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Thị T** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

-Điều 47; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333;Điều 336; Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

-Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A – Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

1. Xử phạt: **Phan Thị T 30 (Ba mươi)** thángtù,thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời giam bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2018 đến ngày 26/12/2018.

2. Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,310 gam Heroin (sau giám định) có chữ ký của bị can và giám định viên (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 20/2/2019 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung số thuê bao 08110731105, 01 điện thoại Nokia màu đen số thuê bao 0966656472 (theo biên bản bàn giao giao vật chứng ngày 20/2/2019 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh) và 2.500.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (Hiện đã được nộp và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 20/2/2019 tại Kho bạc nhà nước Đông Anh).

4. Buộc bị cáo Phan Thị T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang G có quyền kháng cáo bản án về phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *VKSND TP. Hà Nội;*
- *Cơ quan THA huyện Đông Anh;*
- *Công an huyện Đông Anh.*
- *Bị cáo; Người bị hại;*
- *Người có quyền lợi n/v l/q;*
- *Lưu./*

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Lương Vân